

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp công tác quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 15/2008/QH12, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BNNPTNT ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phân cấp đê và quy định tải trọng cho phép đối với xe cơ giới đi trên đê được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT;

Căn cứ Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 716/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 6 năm 2026 và tổng hợp ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3381/VP-NNXD ngày 20/7/2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp công tác quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc phân cấp công tác quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo khoản 1 Điều 8 Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Đảm bảo tất cả hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh do nhà nước đầu tư, xây dựng đều được phân cấp quản lý, duy tu, bảo dưỡng theo quy định pháp luật.

2. Công trình do cấp nào quản lý thì cấp đó trực tiếp tổ chức đầu tư, duy tu, bảo dưỡng theo đúng quy định hiện hành.

3. Việc phân cấp quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều phải đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được giao phụ trách, đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước.

4. Khuyến khích huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, tổ chức, hợp tác xã, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng đê điều, thực hiện xã hội hóa đối với các hoạt động, hạng mục phù hợp theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phân cấp công tác quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng đối với các công trình đê điều có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp, liên quan đến an toàn phòng, chống thiên tai, công trình liên xã, liên vùng, cụ thể gồm:

a) Hệ thống đê biển cấp IV, bao gồm: đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê và các công trình phụ trợ;

b) Hệ thống đê cửa sông, đê sông cấp IV, bao gồm: đê cửa sông, kè bảo vệ đê cửa sông, cống qua đê cửa sông và các công trình phụ trợ;

c) Hệ thống kè cửa sông ven biển, kè ngầm giảm sóng, gây bồi tạo bãi ven biển và các công trình phụ trợ phục vụ chống xói lở, bảo vệ bờ biển, phục hồi bãi bồi và rừng phòng hộ ven biển;

d) Các công trình đê điều có vai trò bảo vệ khu dân cư tập trung, vùng sản xuất trọng điểm, công trình hạ tầng thiết yếu hoặc có phạm vi ảnh hưởng liên quan từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng đối với các công trình đê điều quy mô nhỏ, công trình nội đồng gần trực tiếp với địa bàn dân cư và phục vụ dân sinh, sản xuất tại địa bàn xã, cụ thể gồm:

a) Hệ thống đê sông trên các tuyến sông, kênh, rạch thuộc địa giới hành chính cấp xã, bao gồm: đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê và các công trình phụ trợ;

b) Hệ thống bờ bao trên các tuyến kênh nội đồng thuộc địa giới hành chính cấp xã, bao gồm: đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê và các công trình phụ trợ;

c) Các công trình phụ trợ, công trình bảo vệ bờ bao, đê bao quy mô nhỏ phục vụ trực tiếp sản xuất, dân sinh trên địa bàn quản lý của địa phương.

3. Đối với các tuyến đê, kè bờ sông, kênh, rạch thuộc phạm vi từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên nhưng có quy mô nhỏ, yêu cầu kỹ thuật không phức tạp, không ảnh hưởng đến an toàn phòng, chống thiên tai liên xã và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thì Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện quản lý, duy tu, bảo dưỡng phần công trình nằm trong địa giới hành chính của địa phương.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công trình đê điều trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Căn cứ Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức được phân cấp, giao nhiệm vụ quản lý, lập hồ sơ các công trình đê điều để bàn giao nguyên trạng cho đơn vị được phân cấp giao nhiệm vụ quản lý.

b) Báo cáo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có sự thay đổi về hiện trạng công trình, thực trạng quản lý các công trình đê điều về Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thực hiện thẩm định dự toán hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều, tổng hợp gửi Sở Tài chính trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị, địa phương trong công tác lập danh mục và rà soát danh mục hằng năm thuộc các công trình đê điều trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện.

đ) Đối với những tuyến đê kết hợp làm đường giao thông, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan trong việc lắp đặt biển báo đường bộ theo quy định và chỉ đạo đơn vị quản lý đê điều phối hợp với lực lượng chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra.

e) Cập nhật, điều chỉnh, bổ sung giá trị tài sản và quản lý tài sản các công trình đê điều được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ quản lý theo đúng quy định hiện hành.

g) Tổ chức thực hiện công tác hộ đê, xử lý sự cố đê điều; đề xuất cấp có thẩm quyền huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm an toàn công trình đê điều theo quy định.

h) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị có liên quan kiểm tra xác định các trường hợp chiếm đất của các công trình đê điều để đề xuất cấp thẩm quyền xử lý theo quy định hiện hành.

i) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và nông thôn, bảo đảm bố trí quỹ đất cho công trình thủy lợi, đê điều và công trình phòng, chống thiên tai theo quy định của Luật Đê điều và Luật Đất đai.

k) Chủ động kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ đê điều để kịp thời nhắc nhở, xử lý các hoạt động không đúng theo hồ sơ, giấy phép được cấp làm ảnh hưởng đến an toàn công trình đê điều.

l) Hằng năm, chủ trì rà soát năng lực từng xã, phường để hướng dẫn kỹ thuật, lập danh mục công trình đủ điều kiện bàn giao; trường hợp các xã, phường chưa đủ nhân lực, hồ sơ, kinh phí thì chưa bàn giao toàn bộ mà thực hiện theo cơ chế phối hợp hoặc giao từng phần.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan trong việc lắp đặt biển báo đường bộ theo quy định đối với hệ thống đê biển kết hợp làm đường giao thông.

3. Sở Tài chính

Hằng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều, xử lý cấp bách sự cố đê điều của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được phân cấp, giao nhiệm vụ quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương và các đơn vị quản lý công trình đê điều tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình đê điều; chỉ đạo triển khai lực lượng tham gia khắc phục sự cố công trình đê điều khi xảy ra tình huống thiên tai.

5. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương và đơn vị quản lý công trình đê điều chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng công an kiểm tra, ngăn chặn và xử lý các vi phạm pháp luật về công trình đê điều;

b) Khi có tình huống xấu về đê điều, Công an tỉnh triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm; chỉ đạo Cảnh sát cơ động, Cảnh sát giao thông triển khai lực lượng phân luồng, điều phối, hướng dẫn giao thông tại các tuyến đường nguy hiểm; đảm bảo giao thông huyết mạch tại các tuyến đường quan trọng, phục vụ công tác di dời dân, cứu hộ, cứu nạn.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức quản lý, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên đối với các công trình, hạng mục công trình đê điều được cấp có thẩm quyền phân cấp

quản lý; bảo đảm công trình hoạt động an toàn, ổn định và phát huy hiệu quả theo quy định.

b) Phân công cơ quan chuyên môn, đơn vị hoặc cán bộ phụ trách trực tiếp quản lý từng công trình, tuyến đề điều được phân cấp; xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý, vận hành, kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa và bảo vệ công trình.

c) Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hằng năm để thực hiện công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình đề điều; chủ động bố trí, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được giao đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của pháp luật; trường hợp vượt khả năng cân đối ngân sách địa phương thì tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ.

d) Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất đối với các công trình đề điều thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện các hư hỏng, xuống cấp, nguy cơ mất an toàn công trình hoặc các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về hiện trạng công trình, tình hình quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, an toàn công trình đề điều và các sự cố phát sinh gửi cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của nội dung báo cáo.

e) Khi xảy ra sự cố công trình đề điều vượt quá khả năng xử lý của địa phương, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm kịp thời huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để xử lý ban đầu nhằm hạn chế thiệt hại; đồng thời báo cáo ngay cơ quan cấp trên và cơ quan chuyên môn có liên quan để được hướng dẫn, hỗ trợ xử lý, khắc phục theo quy định.

g) Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát xác định diện tích hiện trạng sử dụng đất của các công trình đề điều khi thực hiện kiểm kê, thống kê đất đai. Rà soát xác định công trình, dự án quy hoạch của hệ thống đề điều khi lập, điều chỉnh quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2026.
2. Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phân cấp công tác quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đề điều trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&MT;
- Cục Quản lý Điều kiện và PCTT;
- Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Đài PT-TH Cà Mau;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NN-XD (Lợi);
- Lưu: VT, TH478/7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sử